

Số: 498/2020/QĐST- DS

Quận B, ngày 27 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1558/2019/TLST – DS ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Trần Duy H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường T, Phường X, quận V, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Hồng L, sinh năm 1969

Giấy ủy quyền công chứng số 10595 ngày 06/6/2019 tại Phòng công chứng số Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh địa ốc C

Địa chỉ: Đường C, phường A, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn G, sinh năm 1991

Ông Vũ Văn M, sinh năm 1979

Là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 09/9/2019.

- Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường H, phường C, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn G, sinh năm 1991

Ông Vũ Văn M, sinh năm 1979

Là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền công chứng số 000010758 ngày 12/10/2019 tại Văn phòng công chứng Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn, Bà Đỗ Thị N và Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh địa ốc C đồng ý thanh toán cho nguyên đơn, ông Trần Duy H số tiền gốc còn nợ là 460.488.000đ và tiền phạt do vi phạm Thỏa thuận đặt cọc số 01.0704/2018/TTĐC.PQ-HCR ngày 07/4/2018 và Biên bản thanh lý thỏa thuận đặt cọc ngày 22/3/2019 là 138.146.400đ,

tổng cộng là 598.954.400đ. Trong đó, bà Đỗ Thị N và Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh địa ốc C, mỗi bên có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 299.477.200đ. Thời hạn thanh toán: 30/6/2020.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành do bà Đỗ Thị N và Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh địa ốc C chịu. Trong đó: Bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.486.930 đồng và Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh địa ốc C có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.486.930 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Duy H được nhận lại 22.818.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng, lệ phí số AA/2018/0021436 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang

